

GIỚI THIỆU SÁCH

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

Huy Thông sưu tầm và tuyển chọn,
Nxb Chính trị Quốc gia, 2004, 351 tr.

Cuốn "*Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*" do Huy Thông sưu tầm, chọn lọc từ những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo đã được đăng tải trên các báo Nhân dân, Cứu quốc, Chính nghĩa và bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập.

Nội dung cuốn sách gồm các bài nói và bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Các bài viết Chủ tịch Hồ Chí Minh kí bút danh; Các sắc lệnh có liên quan đến vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng; Biên niên sự kiện Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo; Bác Hồ với đồng bào Công giáo. Trong mỗi phần, tác giả lại sắp xếp các sự kiện, sự việc theo thứ tự thời gian, năm tháng, điều này rất thuận lợi cho bạn đọc khi sử dụng cuốn sách này.

Trước hết, tác giả giới thiệu về những bài nói và bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo. Trong phần này, tác giả tuyển chọn các bài nói, bài viết theo thứ tự thời gian, phần lớn được trích trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập với nội dung kêu gọi đồng bào toàn quốc hãy đoàn kết một lòng, các tôn giáo hãy cùng nhau chung sức với nhân dân để chiến thắng kẻ địch, chống lại bọn đế quốc phản động, bọn lợi dụng tôn giáo hòng chia rẽ dân tộc ta, cụ thể: Bài viết về Giáo hội Công giáo, Lời tuyên bố với nhân dân về sự đoàn kết Lương - Giáo; về các bức thư gửi đồng bào toàn quốc nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng nhân các ngày lễ lớn: lễ Noel, lễ Thiên Chúa giáng sinh; các bức thư gửi thăm tới Giám mục Lê Hữu Từ, các bài nói chuyện tại buổi khai mạc Đại hội Thống nhất Việt Minh - Liên Minh, buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, báo cáo tại Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, v.v các điện báo gửi chúc mừng hay chia buồn với đồng bào Công giáo. Tất cả các bài nói, bài viết đều nói lên tấm lòng rất sâu sắc, chân thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Phần tiếp theo là những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh kí bút danh, cũng được trích trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập, và trong báo Nhân dân. Nội dung các bài viết nhằm lên án, phơi bày tội ác của bọn đế quốc, bọn phản động, và bè lũ tay sai, bọn lợi dụng tôn giáo ở trong nước và trên thế giới, đã đàn áp người Công giáo, ép buộc đồng bào Công giáo tham gia vào nhiều tổ chức phản động, chia rẽ đồng bào Lương và Giáo, không cho đồng bào Công giáo tham gia vào những đoàn thể yêu nước. Cụ thể, trong bài *Tự do tín ngưỡng*, đăng trên báo Nhân dân, ngày 27-12-1951, có viết: "Trong mấy năm qua, chúng đã phá hoại bao nhiêu nhà thờ, cướp bóc bao nhiêu làng Công giáo, giết hại bao nhiêu đồng bào Công giáo, hãm hiếp bao nhiêu phụ nữ Công giáo, bắt bớ và bắn giết bao nhiêu cha cố Việt Nam". Bài *Giặc Pháp và bù nhìn khinh Chúa, phá đạo* (trích báo ND, ngày 26-1-1952), bài *Công giáo Pháp chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam* (trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6), bài *Tội ác của bọn Ngô Đình Diệm* (trích báo ND, ngày 29, 30-9-1954), bài *Chinh quyền Mỹ-Diệm và dư luận các nơi* (trích báo ND, ngày 15-1-1956)

Phần các sắc lệnh của Nhà nước ban hành có liên quan đến vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng, tác giả giới thiệu 4 sắc lệnh: *Sắc lệnh số 65*, do Vũ Đình Hoè kí ngày 23-11-1945, quy định nhiệm vụ và quyền lợi của Đông Phương Bác Cổ học viện. Sắc lệnh gồm 4 điều với nội dung bảo tồn di tích là cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước nhà, và quy định nhiệm vụ bảo tồn các cổ tích trong toàn cõi Việt Nam cho Đông Phương Bác Cổ học viện. *Sắc lệnh số 22 C*, do Hồ Chí Minh kí ngày 18-2-1946 ấn định những ngày tết, ngày kỉ niệm lịch sử và ngày lễ tôn giáo. *Sắc lệnh số 197-SL*, do Hồ Chí Minh kí ngày 19-12-1953 công bố thi hành "Luật cải cách ruộng đất", do Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khoá 1 kì họp thứ 3 thông qua ngày 4-12-1953. Tại Điều 25, Mục 2, Chương 3 có trích: Những người sau đây được chia: "Nhà Chung, Nhà chùa, Từ đường họ và các cơ quan tôn giáo khác được để lại một phần ruộng đất để dùng vào việc thờ cúng". *Sắc lệnh số 234 -SL*, do Hồ Chí Minh kí ngày 14-6-1955 ban hành chính sách tôn giáo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sắc lệnh gồm 5 chương, 16 điều, với nội dung đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, về hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội của các tôn giáo, về ruộng đất của các

tôn giáo, về quan hệ chính quyền nhân dân với các tôn giáo.

Tiếp theo là Biên niên sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, được trích trên các báo: Người Công giáo Việt Nam, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, báo Cứu quốc, Nguyệt san Đa Minh, báo Văn Nghệ, báo Chính nghĩa, Thông tấn xã Việt Nam, báo Sáng danh Chúa, Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, 1993.

Cuối cùng là bài viết của tác giả điểm lại những lời nói, bài viết đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, để thấy rõ tấm lòng sâu sắc, trân trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các tôn giáo. Qua đó, chúng ta rút ra những bài học quý báu về tư tưởng Hồ Chí Minh với công tác tôn giáo mà ngày nay chúng ta cần phải tiếp tục kế thừa và phát huy.

Tóm lại, với cách trình bày khoa học về những tư liệu, sự kiện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, chúng ta thấy được sự cần cù, tỉ mỉ công phu của tác giả, những tâm huyết của tác giả đối với tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, nhất là tấm lòng của Bác với đồng bào Công giáo. Đây là cuốn sách dùng để tham khảo rất hữu ích cho bạn đọc về Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo nói chung và về Công giáo nói riêng.

Nguyễn Thị Quế Hương
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

TÍNH ĐA NGUYÊN TRONG CÁC TÔN GIÁO THẾ GIỚI(*)

Harold Coward,
Nxb. Oneworld, Oxford 2000, 184 trang

Kinh nghiệm tôn giáo xưa nay vẫn được định nghĩa là cuộc truy tìm cái thực tại tối thượng. Để tìm kiếm thực tại đó, các tôn giáo thường phải có những nỗ lực thực sự hướng đến việc tuyên bố về tính duy nhất và tính phổ biến toàn cầu của mình. Nhiều tôn giáo thể hiện khuynh hướng từ bên trong, tuyên bố mình là chính giáo, mang đến cho tín đồ sự mặc khải thực sự và chỉ ra con đường chân chính của cứu rỗi và giải thoát. Do đó, thật mâu thuẫn nếu một tôn giáo phải chấp nhận các cách lí giải khác về thực tại tối thượng ngoài quan điểm của mình. Nhưng trong thực tế,

thế giới luôn có đa nguyên về tôn giáo, và bản thân các tôn giáo ngày nay cũng mang trong mình những đặc trưng của tính đa nguyên.

Cuốn sách này khảo sát cách thức một số tôn giáo đã phản ứng và đang phản ứng với những thách thức đặc biệt của vấn đề đa nguyên. Tác giả hi vọng nghiên cứu như thế sẽ giúp tín đồ từ các truyền thống tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có điều kiện hiểu tốt hơn về tôn giáo của nhau và nhận thức được các chiều hướng đúng đắn của đời sống tinh thần trong một thế giới đa nguyên.

Sách chia làm 7 chương chính. Chương Một bàn về đa nguyên tôn giáo và quan hệ của nó với Do Thái giáo. Do Thái giáo phát sinh từ bối cảnh đa nguyên của Cận Đông Cổ đại, nó đã có bề dày phản ứng lại đa nguyên tôn giáo từ thời Babylon. Trong suốt giai đoạn Cổ và Trung đại, các quan điểm cơ bản có thể thấy là xem các tôn giáo đa dạng như là các phóng chiếu khác nhau của một vị thần Logos; hoặc chỉ Do Thái giáo là tín ngưỡng được mặc khải bởi Thượng Đế và vì thế mà chân thực trên mọi phương diện. Sang giai đoạn Hiện đại, khi Do Thái giáo bắt đầu xuất hiện cả ở người không phải là Do Thái, nó nhấn mạnh tính toàn thể của mối quan hệ giữa loài người, thế giới và Thượng Đế. Sau này, có một quan điểm mới có vẻ cởi mở hơn khi xem xét mọi tôn giáo như những phóng chiếu đa dạng của một khái niệm Thượng Đế. Tác giả cho rằng sự đa dạng giữa các tôn giáo được xem như yếu tố tích cực gia tăng sức mạnh cho toàn thể cộng đồng tôn giáo trong sự đối nghịch với các lực lượng xã hội thế tục xung quanh.

Chương Hai nói về đa nguyên tôn giáo và Kitô giáo. Trên cơ sở xem xét Tân ước, tác giả đề cập quan hệ trong lịch sử của Kitô giáo với các tôn giáo khác và phân tích sự độn độ của Kitô giáo hiện đại với các tôn giáo đó và những phát triển gần đây của tôn giáo này. Vấn đề cơ bản là Kitô giáo cho mình là duy nhất nhưng chính Tân ước lại cung cấp cơ sở cho những ý tưởng về sự cởi mở. Điều cốt lõi là quan điểm khác nhau về sự hiện thân chân thực của Giêsu. Theo tác giả, thần học Kitô giáo hiện đại là những nỗ lực thoát ra thuyết tương đối của Troeltsch và xu hướng riêng biệt của Barth. Sau cùng cách tiếp cận nhiều hứa hẹn nhất theo tác giả là cách tiếp cận mang tính đối thoại, nhấn mạnh cả tính toàn cầu của Thượng Đế và nhu